TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2019/QĐST-HNGĐ *Hưng Hà, ngày 11 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 335/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Hồ Thị T, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã M, huyện H, tỉnh T.

Tạm trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Anh Phạm Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 - Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hồ Thị T và anh Phạm Văn T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Hồ Thị T và anh Phạm Văn T thuận tình ly hôn.
- Về nuôi con chung: Chị T và anh T có 01 con chung là Phạm Tiên P, sinh

ngày 05-12-2012. Đôi bên thỏa thuận để chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị T, anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản và nợ chung: Chị T và anh T không có tài sản chung gì, không vay nợ ai tài sản gì.

- Về án phí: Chị Hồ Thị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005315 ngày 14-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Trả lại chị T 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Bích Thủy